

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2020/HS-ST**  
Ngày 02-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Cảm;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Huy T**; tên gọi khác: T Hí; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T (đã chết) và bà Đoàn Thị D; bị cáo có vợ là Trần Hoàng Thị A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đình P**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 31 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Y M Niê KĐăm**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Liên gia 13, buôn A B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con Y S Kpor và bà H D Niê KĐăm; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Quyết định số 263/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vương Kiến N**; tên gọi khác: Út em Ea Kao; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Minh L và bà Nguyễn Thị Ý L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố B Quyết định số 4430/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đào Tuấn T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đào Xuân H và bà Cù Thị L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Tiến D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Võ Xuân T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Tạ Kim S, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy T và Trần Đình P là các đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp nên đã cùng rủ nhau mua ma túy của đối tượng tên “Hiền” (chưa rõ nhân thân lại lịch) tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mục đích để sử dụng và sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2019 đến ngày 03/11/2019, Trần Huy T và Trần Đình P đã thực hiện 02 lần bán ma túy cho người khác tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 12 giờ, ngày 01/11/2019, Trần Huy T nói với Trần Đình P gặp người phụ nữ tên “Hiền” tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 01 gói ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời thì Trần Đình P đồng ý. P đến gặp “Hiền” mua 01 gói ma túy “Góc tám”, sau đó về đưa số ma túy vừa mua được cho Trần Huy T.

Vào khoảng 14 giờ, ngày 01/11/2019, Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm là các đối tượng nghiện chất ma túy nên đã rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Vương Kiến N sử dụng số điện thoại 0941449192 gọi vào số điện thoại 0942650212 của Trần Huy T hỏi mua ma túy. Sau đó Y M Niê KĐăm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen-bạc, biển số 47B1-739.32 chở Vương Kiến N đến nhà Trần Huy T tại địa chỉ số: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Y M Niê KĐăm đưa cho Vương Kiến N số tiền 700.000 đồng để mua 01 gói ma túy đá. Vương Kiến N gặp Trần Huy T để mua ma túy, còn Y M Niê KĐăm ngồi trên xe mô tô đợi bên ngoài. Sau khi mua được ma túy, Y M Niê KĐăm cùng Vương Kiến N ra về. Khi Y M Niê KĐăm điều khiển xe chở Vương Kiến N cùng gói ma túy đi đến trước đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T phát hiện, Y M Niê KĐăm điều khiển xe bỏ chạy còn Vương Kiến N bị bắt quả tang. Cơ quan Công an tạm giữ của Vương Kiến N 01 (một) gói nylon màu hồng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 901/GĐMT-PC09 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4271 gam, loại Methamphetamine”.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 13 giờ ngày 03/11/2019, Trần Huy T sử dụng số điện thoại 0942650212 gọi cho “Hiền” để mua ma túy thì “Hiền” đồng ý. Sau đó, Trần Huy T đưa cho Trần Đình P số tiền 1.900.000 đồng và nói P đến gặp “Hiền” để mua ma túy. Trần Đình P cầm tiền và nhờ 01 người nam giới tên “Tý” là bạn của T (chưa rõ nhân thân, lại lịch) chở đến đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây, P đưa cho “Hiền” số tiền 1.900.000 đồng, “Hiền” nhận tiền và đưa cho P 01 gói nylon đựng chất ma túy. P cầm gói ma túy về đưa cho Trần Huy T cất giấu. Vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Tuấn T sử dụng số điện thoại 0983.538356 gọi vào số điện thoại 0942650212 của Trần Huy T hỏi mua ma túy. Sau đó Đào Tuấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-SH, màu bạc-đen, biển số 47L1-279.05 chở bạn là Dương Văn T cùng đi đến nhà Trần Huy T tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận điện thoại của Đào Tuấn T, T nói lại cho Trần Đình P biết việc Đào Tuấn T hỏi mua 01 gói ma túy đá rồi đi ngủ. Lúc này, Trần Đình P xin Trần Huy T một ít ma túy đá để sử dụng tại nhà của Trần Huy T thì T đồng ý. Trần Đình P lấy một ít ma túy đá ra sử dụng cùng bạn là Trần Tiến D. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Đào Tuấn T và Dương Văn T đến nhà của Trần Huy T và cùng sử dụng ma túy với P và D. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đào Tuấn T nói với Trần Đình P việc mua nợ ma túy thì Trần Đình P hỏi

T rồi lấy đưa cho Đào Tuấn T 01 (một) gói nylon màu xanh đựng chất rắn dạng tinh thể, Đào Tuấn T cầm trong lòng bàn tay trái rồi cùng Dương Văn T ra về. Khi Đào Tuấn T chở Dương Văn T đi đến khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Tuấn T và tạm giữ 01 (một) gói nylon màu xanh đựng chất rắn dạng tinh thể đã niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 906 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1710 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của Vương Kiến N, Y M Niê KĐăm và Đào Tuấn T, ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Huy T tại địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon màu xanh da trời bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trên bàn gỗ để trên giường ở trong phòng ngủ tiếp giáp phòng khách, được niêm phong trong một phong bì theo quy định pháp luật (kí hiệu M1).

- 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, dưới hộc tủ quần áo trong phòng ngủ, được niêm phong trong một phong bì theo quy định (kí hiệu M2).

- 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trên ngăn gỗ treo quần áo, được niêm phong trong một phong bì theo quy định (kí hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số 907 ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu xanh và 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,7657 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4290 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2836 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ma túy thu giữ lúc bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột còn thu giữ vật chứng gồm:

- Tạm giữ của Vương Kiến N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, số Imei: 354190/03/232295/1, kèm số thuê bao 0941449192.

- Tạm giữ của Đào Tuấn T: 01 xe mô tô tô nhãn hiệu Honda-SH mode, màu bạc-đen, biển số 47L1-279.05 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim 0983538356.

- Tạm giữ của Trần Huy T và Trần Đình P: 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa và 01 ống tròn thủy tinh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 358868/08/065800/6, gắn sim số 0942650212; số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu LV Mobile, màu đỏ, gắn sim 0375434634.

Cáo trạng số 121/CT-VKS TP.BMT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Trần Huy T về các tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Đình P, về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố đối với các bị cáo Đào Tuấn T, Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Đào Tuấn T, Vương Kiến N, Y M Niê KĐăm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*;

Tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

Tuyên bố các bị cáo Đào Tuấn T, Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

#### **Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Trần Huy T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y M Niê KĐăm từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vương Kiến N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đào Tuấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Hồ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH mode, màu Bạc - đen, biển số 47L1-279.05, số khung: RLHJF5164KZ105058, số máy: JF87E5017302.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3857 gam Methamphetamine bên trong gói niêm phong số 901/GĐMT-PC09 ngày 06/11/2019; 0,1507 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 906/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2019; 03 gói niêm phong trong đó gói ký hiệu M1 chứa 0,7358 gam Methamphetamine, gói ký hiệu M2 chứa 0,3303 gam Methamphetamine và gói ký hiệu M3 chứa 0,2618 gam Methamphetamine cùng số 907/GĐMT-PC09 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa và 01 ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số Imei: 354190/03/232295/1 gắn 01 sim của bị cáo Vương Kiến N; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn 01 sim của bị cáo Đào Tuấn T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 358868/08/065800/6, gắn 01 sim của bị cáo Trần Huy T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu LV Mobile, màu đỏ, gắn 01 sim của bị cáo Trần Đình P, sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo Trần Huy T là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại số tiền 1.300.000 đồng cho bị cáo Trần Huy T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên Trần Huy T và Trần Đình P đã mua ma túy về cất giấu tại nhà ở đường N, phường T, thành phố B, mục đích vừa để sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lời. Ngày 01/11/2019 Trần Huy T và Trần Đình P đã bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,4271gam, loại Methamphetamine cho Vương Kiến N. Khi Y M Niê KĐăm điều khiển xe mô tô chở Vương Kiến N cùng gói ma túy đi đến trước đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Đến ngày 03/11/2019 Trần Huy T và Trần Đình P tiếp tục bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,1710 gam, loại Methamphetamine cho Đào Tuấn T. Khi Đào Tuấn T đi đến cầu N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Huy T và Trần Đình P tại Đường N, phường T, thành phố B đã thu giữ ma túy có tổng khối lượng 1,4783gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra vào ngày 03/11/2019, Trần Huy T đã đồng ý để Trần Đình P sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà đường N, phường T do T quản lý, sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.



Hành vi của bị cáo Trần Đình P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Đào Tuấn T, Vương Kiên N và Y M Niê KĐăm đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;*

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

.....

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

**Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:**

1. *Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P vào ngày 01/11/2019 đã bán 0,4271gam ma túy, loại Methamphetamine, cho Vương Kiên N. Đến ngày 03/11/2019 bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P tiếp tục bán 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Đào Tuấn T, mục đích để kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Huy T và Trần Đình P tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ tổng khối lượng 1,4783gam ma túy, loại Methamphetamine, Trần Huy T và Trần Đình P khai

nhận số ma túy trên do Trần Huy T và Trần Đình P cất giấu, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra vào ngày 03/11/2019, Trần Huy T đã đồng ý để Trần Đình P sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do T quản lý, sử dụng. Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm đã có hành vi tàng trữ 0,4271gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Đào Tuấn T đã có hành vi tàng trữ 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P đã có hành vi mua bán trái phép 0,4271gam ma túy, loại Methamphetamine, cho Vương Kiến N và 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Đào Tuấn T, mục đích để kiếm lời. Bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, mỗi lần bán cho 01 người. Như vậy, bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P với các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Trần Huy T về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Đào Tuấn T, Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Y M Niê KĐăm, Vương Kiến N, Đào Tuấn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Đào Tuấn T có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Y M Niê KĐăm, ngày 01/10/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Quyết định số 263/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với bị cáo Vương Kiến N, ngày 14/8/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố B Quyết định số 4430/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; ngày

14/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Huy T là người trực tiếp thỏa thuận số lượng, giá mua bán chất ma túy với đối tượng "Hiền", đồng thời thỏa thuận số lượng, giá mua bán chất ma túy với các con nghiện và bán ma túy cho các con nghiện. Bị cáo Trần Đình P là người đi mua ma túy về bán lại kiếm lời, đồng thời bán ma túy cho các con nghiện. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Trần Huy T cao hơn bị cáo Trần Đình P, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Huy T phải cao hơn bị cáo Trần Đình P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Huy T còn phải chịu hình phạt về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm đã có hành vi tàng trữ 0,4271gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bị cáo Y M Niê KĐăm là người chở bị cáo Vương Kiến N đi mua ma túy, đồng thời số tiền mua ma túy là của Y M Niê KĐăm đưa cho Vương Kiến N. Bị cáo Vương Kiến N là người trực tiếp gặp Trần Huy T để mua ma túy. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Y M Niê KĐăm cao hơn bị cáo Vương Kiến N, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Y M Niê KĐăm phải cao hơn bị cáo Vương Kiến N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là phù hợp.

Bị cáo Đào Tuấn T đã có hành vi tàng trữ 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Đào Tuấn T thấp hơn bị cáo Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đào Tuấn T thấp hơn các bị cáo Vương Kiến N và Y M Niê KĐăm là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Y M Niê KĐăm, Vương Kiến N, Đào Tuấn T, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Y M Niê KĐăm là người dân tộc thiểu số nên bị cáo Y M Niê KĐăm được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Đối với Dương Văn T đi cùng bị cáo Đào Tuấn T đến nhà bị cáo Trần Huy T để Đào Tuấn T mua ma túy. Việc bị cáo Đào Tuấn T mua ma túy của Trần Huy T thì Dương Văn T không biết. Tuy nhiên Dương Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã lập hồ sơ và gửi đến UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi cư trú của Dương Văn T để quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Trần Tiến D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã bàn giao Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lập hồ sơ quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với đối tượng tên “Hiền” có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Huy T và Trần Đình P tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đối tượng tên “Tý” có hành vi chở bị cáo Trần Đình P đi mua ma túy vào ngày 03/11/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng nêu trên nên đã tách ra hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Huy T, Trần Đình P, Vương Kiến N và Đào Tuấn T, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu sơn Đen – bạc, biển số 47B1-739.23, số máy 5C63006308, số khung C6307Y006308. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là chị Hồ Thị Kiều D, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được đối với chị Hồ Thị Kiều D nên đã tách hành vi cho mượn xe mô tô của D ra khỏi vụ án để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH mode, màu Bạc - đen, biển số 47L1-279.05, số khung: RLHJF5164KZ105058, số máy: JF87E5017302. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là bà Hồ Thị H. Bà Hồ Thị H cho anh Nguyễn Trọng T (là con của bà Hồ Thị H) mượn, sau đó anh Nguyễn Trọng T cho bị cáo Đào Tuấn T mượn. Bà Hồ Thị H và anh Nguyễn Trọng T không biết bị cáo Đào Tuấn T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Do đó, ngày 16/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra

Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị H là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B mà bị cáo Trần Huy T sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu căn nhà này là bà Đoàn Thị D (là mẹ của bị cáo Trần Huy T). Bà Đoàn Thị D cho bị cáo Trần Huy T quản lý, sử dụng căn nhà trên. Bà D không biết việc T sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không kê biên tài sản cũng như không đề cập xử lý đối với bà Đoàn Thị D là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 0,3857 gam Methamphetamine bên trong gói niêm phong số 901/GĐMT-PC09 ngày 06/11/2019; 0,1507 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 906/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2019; 03 gói niêm phong trong đó gói ký hiệu M1 chứa 0,7358 gam Methamphetamine, gói ký hiệu M2 chứa 0,3303 gam Methamphetamine và gói ký hiệu M3 chứa 0,2618 gam Methamphetamine cùng số 907/GĐMT-PC09 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa và 01 ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số Imei: 354190/03/232295/1 gắn 01 sim của bị cáo Vương Kiến N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn 01 sim của bị cáo Đào Tuấn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 358868/08/065800/6, gắn 01 sim của bị cáo Trần Huy T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu LV Mobile, màu đỏ, gắn 01 sim của bị cáo Trần Đình P, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Huy T, quá trình điều tra xác định trong đó có 700.000đồng là số tiền bị cáo Trần Huy T bán ma túy cho bị cáo Vương Kiến N mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.300.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Huy T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Y M Niê KĐăm, Vương Kiến N, Đào Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy T **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy T **02 (Hai) năm tù** về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;*

Buộc bị cáo Trần Huy T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là **10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2019.

*- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình P **08 (Tám) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2019.

*- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo Y M Niê KĐăm phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Y M Niê KĐăm **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/11/2019.

*- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo Vương Kiến N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Vương Kiến N **02 (Hai) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2019.

- *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố: Bị cáo Đào Tuấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Đào Tuấn T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2019.

**Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Hồ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH mode, màu Bạc - đen, biển số 47L1-279.05, số khung: RLHJF5164KZ105058, số máy: JF87E5017302.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3857 gam Methamphetamine bên trong gói niêm phong số 901/GĐMT-PC09 ngày 06/11/2019; 0,1507 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 906/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2019; 03 gói niêm phong trong đó gói ký hiệu M1 chứa 0,7358 gam Methamphetamine, gói ký hiệu M2 chứa 0,3303 gam Methamphetamine và gói ký hiệu M3 chứa 0,2618 gam Methamphetamine cùng số 907/GĐMT-PC09 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa và 01 ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số Imei: 354190/03/232295/1 gắn 01 sim của bị cáo Vương Kiến N; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn 01 sim của bị cáo Đào Tuấn T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei 358868/08/065800/6, gắn 01 sim của bị cáo Trần Huy T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu LV Mobile, màu đỏ, gắn 01 sim của bị cáo Trần Đình P, sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Huy T là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Trả lại số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Trần Huy T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Huy T, Trần Đình P, Y M Niê KĐăm, Vương Kiến N, Đào Tuấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**